

## Contents

1. Khái niệm giao tiếp .....	1
2. Khái niệm giao tiếp sư phạm .....	1
3. Đặc trưng của GTSP: .....	2
4. Vai trò của GTSP: .....	2
5. Các nguyên tắc GTSP: .....	2
Đặc điểm của 3 phong cách GTSP .....	2
Kĩ năng GTSP: .....	3

### 1. Khái niệm giao tiếp:

- Giao tiếp là quá trình tác động qua lại giữa con người với con người trong đó diễn ra sự tiếp xúc tâm lý thể hiện ở sự trao đổi thông tin, trao đổi cảm xúc, hiểu biết lẫn nhau nhằm thiết lập, vận hành và duy trì các mối quan hệ xã hội của con người.
- Dấu hiệu cơ bản của giao tiếp:
  - + Là hoạt động đặc thù chỉ con người mới có, sử dụng phương tiện ngôn ngữ và chỉ được thực hiện trong xã hội loài người.
  - + Thể hiện sự trao đổi thông tin, hiểu biết, ảnh hưởng
  - + Dựa trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau.

➔ Giao tiếp là nhu cầu tiếp xúc của con người với con người.

### 2. Khái niệm giao tiếp sư phạm:

- *Theo nghĩa rộng*: GTSP là quá trình tiếp xúc tâm lý, trong đó diễn ra sự trao đổi thông tin, cảm xúc, nhận thức và tác động qua lại lẫn nhau nhằm thiết lập nên các mối quan hệ giữa nhà giáo dục (giáo viên) với đối tượng giáo dục (học sinh), giữa nhà giáo dục với các lực lượng giáo dục (hội phụ huynh, đội thiếu niên, đoàn thanh niên...); giữa các nhà giáo dục với nhau để thực hiện mục đích giáo dục.
  - + Chủ thể giao tiếp: nhà giáo dục (giáo viên)
  - + Khách thể giao tiếp: học sinh, đồng nghiệp và lực lượng giáo dục khác.
- *Theo nghĩa hẹp*: GTSP là sự tiếp xúc tâm lý giữa giáo viên và học sinh nhằm truyền đạt và lĩnh hội những tri thức khoa học, vốn sống, vốn kinh nghiệm, kỹ năng, kỹ xảo,... để xây dựng và phát triển toàn diện nhân cách của học sinh.

➔ GTSP diễn ra trong môi trường học đường và môi trường ngoài nhà trường.

➔ GTSP là giao tiếp có tính nghề nghiệp giữa người dạy với người học và các lực lượng giáo dục nhằm tạo điều kiện tối ưu cho quan hệ giữa người dạy với người học và các lực lượng giáo dục khác để đạt mục đích giáo dục đặt ra.

### 3. Đặc trưng của GTSP:

- Mục đích: hình thành và phát triển nhân cách học sinh.
- Con đường thực hiện: giáo viên không chỉ giao tiếp với học sinh thông qua việc tổ chức các hoạt động lên lớp và ngoài giờ lên lớp mà còn thông qua nhân cách của mình
- Biện pháp: người giáo viên dùng các biện pháp giáo dục tình cảm để giải thích, động viên, thuyết phục học sinh thực hiện mục đích giáo dục.
- Điều kiện xã hội:
  - + Nhà nước và xã hội tôn trọng giáo viên.
  - + Truyền thống tôn sư trọng đạo được pháp luật và đạo lý đảm bảo.

### 4.Vai trò của GTSP:

- ❖ Vai trò của giao tiếp sư phạm trong hoạt động sư phạm:
  - Giao tiếp sư phạm là phương tiện, điều kiện giúp thầy giáo thực hiện thành công hoạt động dạy học và giáo dục
  - Là điều kiện để tổ chức các mối quan hệ qua lại giữa thầy và trò đảm bảo cho việc giảng dạy và giáo dục có hiệu quả
  - Qua GTSP, có thể kết hợp được sức mạnh của các lực lượng giáo dục trong việc giáo dục nhân cách cho học sinh.
- ❖ Vai trò của giao tiếp sư phạm với việc hình thành và phát triển nhân cách:
  - Với học sinh:
    - + là con đường để lĩnh hội kiến thức khoa học, các quy tắc đạo đức, các chuẩn mực xã hội để hình thành tâm lý và phát triển nhân cách.
    - + là con đường để hình thành và phát triển khả năng tự ý thức, tự đánh giá và các phẩm chất nhân cách
  - Với giáo viên: là cách thức quan trọng để tiếp thu kinh nghiệm từ người khác, trau dồi thêm kiến thức chuyên môn và rèn luyện các phẩm chất đạo đức (đặc biệt là các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp).

### 5.Các nguyên tắc GTSP:

- ❖ Khái niệm nguyên tắc GTSP:
  - Nguyên tắc: là hệ thống những chuẩn mực, quy định có tác dụng chỉ đạo, định hướng suy nghĩ và hành động của con người.
  - Nguyên tắc giao tiếp sư phạm: là hệ thống những quan điểm có tác dụng chỉ đạo, định hướng thái độ và hành vi ứng xử của chủ thể giao tiếp, cũng như việc lựa chọn các phương pháp, phương tiện giao tiếp trong hoạt động sư phạm.

### Đặc điểm của 3 phong cách GTSP

- ❖ Khái niệm phong cách giao tiếp sư phạm
  - Phong cách: là cung cách sinh hoạt, làm việc, hoạt động xử sự tạo nên cái riêng của một cá nhân hay một nhóm người nào đó (là hệ thống những quan điểm của mỗi con người thể hiện qua những hành vi, hành động nhất định. Khi con người hoạt động trong những lĩnh vực khác nhau, những dấu ấn đó được thể hiện ở những con người cụ thể khác nhau).

- Phong cách giao tiếp sư phạm là những phương thức phản ứng, ứng xử và hành động tương đối ổn định và bền vững của giáo viên trong quá trình tiếp xúc với học sinh.
- ❖ Các loại phong cách giao tiếp sư phạm
  - 1 *Phong cách giao tiếp sư phạm dân chủ*
    - Coi trọng những đặc điểm riêng, cá biệt, kinh nghiệm cá nhân, nhu cầu, hứng thú... của học sinh. Nhờ đó mà dự đoán được những phản ứng hành động của các em để có cách ứng xử phù hợp.
    - Luôn luôn lắng nghe những ý kiến, nguyện vọng của học sinh, đáp ứng kịp thời và có lời giải thích rõ ràng những nguyện vọng, ý kiến của học sinh, luôn gần gũi các em để tạo ra sự tin tưởng ở các em.
    - Tuy nhiên, không chiều theo mọi ý thích của học sinh mà có yêu cầu các em thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của nhà trường.
  - 2 *Phong cách giao tiếp sư phạm độc đoán*
    - Giáo viên coi thường, xem nhẹ những đặc điểm riêng của học sinh, luôn đặt mục đích giao tiếp xuất phát từ mục đích công việc một cách cứng nhắc.
    - Vì không tính đến những đặc điểm riêng nên giáo viên luôn đặt ra các yêu cầu quá cao đối với học sinh. Vì vậy, các em luôn phải cố gắng, từ đó làm mọi việc một cách hình thức, chống đối.
    - Ưu điểm:
      - + học sinh không dám biểu hiện quá trớn với giáo viên.
      - + hoàn thành công việc đúng thời hạn, đảm bảo tiến độ.
    - Nhược điểm:
      - + Việc ứng xử khó đảm bảo sự hợp tình hợp lý, dẫn đến khoảng cách thầy trò ngày càng xa.
      - + Học sinh thường chảnh mắng trong công việc, nói dối và rất sợ giáo viên (người giáo viên chỉ có uy tín giả tạo).
  - 3 *Phong cách giao tiếp sư phạm tự do*
    - Giáo viên dễ thay đổi mục đích và nội dung giao tiếp (đang nói chuyện này có thể chuyển ngay sang chuyện khác) khi hoàn cảnh giao tiếp hoặc đối tượng giao tiếp thay đổi.
    - Giáo viên không làm chủ được cảm xúc, các diễn biến tâm lý của mình, hay phụ họa, hay bắt chước hoặc tỏ ra thông cảm thái quá với đối tượng giao tiếp. Mục đích giao tiếp không rõ ràng, nội dung giao tiếp không phân định.
    - Phạm vi giao tiếp rộng nhưng mức độ nông cạn, hời hợt.
- ➔ Kết luận:
  - Mỗi loại phong cách giao tiếp đều có những ưu điểm và nhược điểm riêng.
  - Tùy vào nội dung công việc, mục đích giao tiếp, tính chất mối quan hệ giữa các thành viên trong tập thể, tính cấp thiết của các nội dung giao tiếp, các phương tiện giao tiếp được sử dụng... để lựa chọn các phong cách giao tiếp cho phù hợp.

## Kỹ năng GTSP:

- ❖ Khái niệm kỹ năng giao tiếp sư phạm
  - Kỹ năng: Là sự vận dụng những tri thức đã lĩnh hội được để thực hiện có kết quả một hoạt động tương ứng trong những điều kiện nhất định.

- Kỹ năng giao tiếp sư phạm: Là sự vận dụng những tri thức về giao tiếp sư phạm và sử dụng các phương tiện giao tiếp sư phạm một cách hài hoà, hiệu quả để đạt mục đích của quá trình giao tiếp sư phạm.
- ❖ Các nhóm kỹ năng giao tiếp sư phạm
  - Nhóm kỹ năng định hướng giao tiếp
    - + Kỹ năng phán đoán trạng thái tâm lý của đối tượng giao tiếp dựa trên nét mặt, cử chỉ, hành vi, lời nói của họ. Nhờ tri giác tinh tế và nhạy bén các trạng thái tâm lý qua nét mặt, cử chỉ hay ngữ điệu, âm điệu của lời nói mà giáo viên phát hiện đúng và đầy đủ thái độ của học sinh.
    - + Kỹ năng nhận biết bản chất của nhân cách thông qua việc tri giác hình thức bên ngoài: Là khả năng phán đoán đúng các trạng thái và đặc điểm tâm lý bên trong của đối tượng dựa vào việc nắm bắt được các dấu hiệu chung về xúc cảm của các biểu hiện bề ngoài.
    - + Kỹ năng định hướng
      - Kỹ năng định hướng trước khi tiếp xúc: là việc phác thảo chân dung tâm lý của học sinh, tập thể học sinh hoặc phụ huynh học sinh mà người giáo viên tiếp xúc để thực hiện mục đích giáo dục.
      - Kỹ năng định hướng trong quá trình giao tiếp sư phạm: là sự thành lập các thao tác trí tuệ, liên tưởng với vốn kinh nghiệm của cá nhân một cách cơ động, linh hoạt, mềm dẻo... ở giáo viên, đồng thời biểu hiện ra bên ngoài bằng phản ứng, hành vi, điệu bộ, cách nói năng một cách phù hợp với sự thay đổi liên tục về thái độ, hành vi, cử chỉ, nội dung ngôn ngữ của học sinh.
  - ➔ Vai trò: quyết định thái độ và hành vi của giáo viên khi tiếp xúc với học sinh.
  - Nhóm kỹ năng định vị: Là khả năng đảm bảo sự đồng cảm, biết xác định vị trí của mình trong giao tiếp, biết đặt mình vào vị trí của người đang giao tiếp với mình để hiểu họ và để họ chủ động giao tiếp với mình.
  - Nhóm kỹ năng điều khiển, điều chỉnh trong quá trình giao tiếp sư phạm:
    - + Kỹ năng quan sát: Là khả năng sử dụng thị giác để nhận biết và hiểu biết về những điệu bộ, cử chỉ, hành vi của học sinh một cách tinh tế và chính xác.
    - + Kỹ năng nghe và lắng nghe
      - Biết tập trung chú ý, hướng các hoạt động của giác quan và ý thức của giáo viên vào việc nghe chính xác học sinh nói gì để có đủ thông tin.
      - Lắng nghe: nghe một cách tích cực, biết biểu thị sự khuyến khích hoặc đồng cảm với đối tượng giao tiếp.
    - + Kỹ năng điều khiển và điều chỉnh
      - Điều khiển, điều chỉnh bản thân
      - Điều khiển, điều chỉnh học sinh trong quá trình giao tiếp

#### 4. Làm thế nào để tạo ấn tượng ban đầu tốt đẹp trong giao tiếp sư phạm ?

- Ấn tượng ban đầu là hình ảnh tâm lí tổng thể về diện mạo bên ngoài, cử chỉ điệu bộ, phong cách và một số nét tính cách nhất định mà giáo viên (chủ thể giao tiếp) thu nhận được về học sinh (đối tượng giao tiếp) trong lần gặp gỡ đầu tiên.
- Ấn tượng ban đầu được tạo nên bởi 3 thành phần:
  - + Thành phần cảm tính (chiếm ưu thế): Gồm trang phục, cử chỉ, điệu bộ, cách cư xử
  - + Thành phần logic: Tính cách, phong cách giao tiếp
  - + Thành phần cảm xúc: Hải lòng hay không hải lòng, thích hay không thích
- Vai trò của ấn tượng ban đầu:
  - + Điều kiện để phát triển mối quan hệ giao tiếp giữa thầy giáo với học sinh, giữa người với người bởi nó là “cửa ngõ” của mọi quá trình giao tiếp (bao gồm giao tiếp sư phạm).
    - Nếu gây được ấn tượng ban đầu *tốt đẹp* thì giao tiếp sẽ thành công, góp phần thiết lập và duy trì mối quan hệ bền vững giữa người với người, giữa thầy với trò.
    - Nếu ấn tượng ban đầu *không tốt đẹp* thì sẽ làm giảm hiệu quả của giao tiếp và đương nhiên mối quan hệ sẽ lỏng lẻo.
  - + Thể hiện sự đánh giá và thái độ của chủ thể, của thầy giáo đối với đối tượng giao tiếp và đối với học sinh.
  - + “Hướng dẫn viên” của quá trình giao tiếp sư phạm.
- ❖ Người thầy giáo có kĩ năng gây ấn tượng ban đầu thường có những biểu hiện sau:
  - Xây dựng được ấn tượng ban đầu tốt đẹp với học sinh, phụ huynh, hình thành ở họ sự quý mến, sự ngưỡng mộ, sự tin tưởng, tôn trọng đối với người thầy giáo và không ít thầy cô giáo đó sau này đã trở thành “thần tượng” của học sinh.
  - Bước đầu thiết lập được các mối quan hệ tốt đẹp với học sinh, phụ huynh, tạo cảm giác tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau giữa thầy và trò, giữa thầy giáo với phụ huynh, rút ngắn được khoảng cách tâm lí trong giao tiếp sư phạm.
  - Biết lựa chọn và sử dụng trang phục, cách cư xử, các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ phù hợp với đối tượng giao tiếp và hoàn cảnh giao tiếp.
- ❖ Để hình thành ấn tượng tốt trong lần gặp gỡ đầu tiên thì người giáo viên không chỉ chú ý tới dáng vẻ bề ngoài mà còn phải quan tâm đến những nét đẹp trong cách ứng xử, thái độ, vẻ đẹp tâm hồn. Cụ thể:
  - Trang phục gọn gàng, sạch sẽ, lịch sự và phù hợp với thân hình thể hiện sự tự trọng, thái độ nghiêm túc, trang điểm nhẹ nhàng để tôn thêm nét hoàn mĩ, khắc phục những hạn chế trên khuôn mặt, cũng như vóc dáng theo phương châm: đẹp, đứng đắn, hợp lứa tuổi, môi trường... Trang phục và trang điểm phải phù hợp với dáng vẻ của bản thân, phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh giao tiếp.
  - Thái độ cần thể hiện sự cởi mở, thân thiện, lịch sự và khiêm tốn, bình tĩnh, tự tin.
  - Ánh mắt ấm áp, thân thiện. Nét mặt vui tươi, luôn sẵn sàng nở nụ cười thể hiện sự thích thú. Điều đó sẽ tạo được không khí thân thiện, cởi mở, hoà đồng và tự tin hơn.

- Giọng nói vừa đủ nghe, rành mạch, khiến học sinh dễ tiếp thu, không nói quá nhanh hoặc quá chậm, lên và xuống giọng khi cần thiết.
- Các nghi thức giao tiếp như: Chào hỏi, bắt tay, xưng hô... cần đúng chuẩn mực, phù hợp với vai trò xã hội và trong nghề nghiệp của mình.
- Mở đầu cuộc trò chuyện với học sinh, phụ huynh một cách tự nhiên. Giáo viên hãy đưa ra những lời khen đúng lúc và chân thực.
- Cần có sự hiểu biết nhất định về học sinh (tên, lớp, sở trường...) thông qua việc thu thập thông tin nếu được chuẩn bị trước. Nếu là cuộc gặp gỡ tình cờ thì cần khai thác một số thông tin cá nhân của học sinh trong quá trình giao tiếp với họ.
- Việc đúng giờ cũng sẽ tạo ấn tượng tốt cho học sinh. Thậm chí nên đến sớm hơn để có thời gian chuẩn bị. Trong giao tiếp sư phạm, thầy giáo hãy cố nhớ tên học sinh thường xuyên sử dụng chúng bởi gọi tên học sinh khi giao tiếp với mình tức là thể hiện sự tôn trọng, quan tâm tới em đó. Chắc chắn sẽ để lại trong đầu óc học sinh những thiện cảm đặc biệt.

**5. *Kĩ năng lắng nghe là gì ? Tại sao giáo viên phải lắng nghe học sinh trong GTSP ?***

- Là khả năng vận dụng kiến thức và kinh nghiệm của giáo viên vào việc quan sát và tập trung chú ý lắng nghe học sinh nói để hiểu nội dung ngôn ngữ nói và những suy nghĩ của các em. Đồng thời giúp các em nhận biết được rằng họ đang được quan tâm và chia sẻ.
- Kĩ năng lắng nghe có ý nghĩa rất quan trọng trong giao tiếp nói chung và giao tiếp sư phạm nói riêng.
  - + Cả sinh viên và học sinh tiếp nhận được nội dung giao tiếp và hiểu thông tin một cách chính xác để tương tác với nhau có hiệu quả  $\Rightarrow$  đạt được mục đích giao tiếp.
  - + Giáo viên nâng cao khả năng nắm bắt thông tin, đánh giá và giải quyết các tình huống giao tiếp sư phạm một cách đầy đủ, chính xác hơn.
  - + Tạo dựng được niềm tin và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa giáo viên và học sinh, giữa giáo viên với phụ huynh... trên cơ sở hiểu, cảm thông và chia sẻ.
- Người giáo viên biết lắng nghe học sinh nói thì bao giờ cũng được học sinh yêu quý bởi vì
  - + Sự lắng nghe chân thành của giáo viên khiến học sinh, phụ huynh... có cảm giác được “trút bầu tâm sự” một cách thoải mái với người mà họ rất tin tưởng, đồng thời giúp họ nhận biết được rằng họ đang được quan tâm và chia sẻ.
  - + Giáo viên thể hiện được sự tôn trọng đối với học sinh, phụ huynh... và tôn trọng chính mình.

- ➔ tác dụng giáo dục, nhắc nhở cả học sinh, phụ huynh... thể hiện sự lắng nghe trở lại với thông tin của người giáo viên.
- Ngược lại, nếu cả giáo viên và học sinh... đều không biết lắng nghe thì mối quan hệ giữa họ sẽ dễ bị đổ vỡ, cả hai bên sẽ không hiểu biết nhau, đương nhiên giao tiếp với nhau sẽ không thành công.
- Vì vậy, tác giả Bentley đã nói: “Cách tốt nhất để hiểu người khác là lắng nghe anh ta”. Do đó việc biết lắng nghe và có kỹ năng lắng nghe có thể thoả mãn một trong những nhu cầu cơ bản nhất của con người.

### **Đề cương ôn tập môn giao tiếp sư phạm**

#### **I. LÝ THUYẾT**

##### **Câu 1: khái niệm giao tiếp sư phạm**

**Theo nghĩa rộng:** GTSP là quá trình tiếp xúc tâm lý, trong đó diễn ra sự trao đổi thông tin, cảm xúc, nhận thức và tác động qua lại lẫn nhau nhằm thiết lập nên các mối quan hệ giữa nhà giáo dục (giáo viên) với đối tượng giáo dục (học sinh), giữa nhà giáo dục với các lực lượng giáo dục (hội phụ huynh, đội thiếu niên, đoàn thanh niên...); giữa các nhà giáo dục với nhau để thực hiện mục đích giáo dục.

- ⇒ **Chủ thể giao tiếp:** nhà giáo dục (giáo viên)
- ⇒ **Khách thể giao tiếp:** học sinh, đồng nghiệp và các lực lượng giáo dục khác

**Theo nghĩa hẹp:** GTSP là sự tiếp xúc tâm lý giữa giáo viên và học sinh nhằm truyền đạt và lĩnh hội những tri thức khoa học, vốn sống, vốn kinh nghiệm, kỹ năng, kỹ xảo...để xây dựng và phát triển toàn diện nhân cách của học sinh.

- ⇒ GTSP diễn ra trong môi trường học đường và môi trường ngoài nhà trường

##### **Câu 4: Chức năng của giao tiếp sư phạm**

- Chức năng bao trùm là thiết lập, vận hành và duy trì các mối quan hệ XH.
- Về phương diện tâm lý học gồm các chức năng: trao đổi thông tin, trao đổi cảm xúc, hiểu biết lẫn nhau và điều khiển, điều chỉnh lẫn nhau

##### **1. Chức năng trao đổi thông tin**

*Thông tin trong giao tiếp:*

- + Liên quan đến mục đích, nội dung giao tiếp;
- + Thuộc về ý nghĩ, tư tưởng, cảm xúc, quan điểm cá nhân...

*Vai trò của quá trình trao đổi thông tin trong GT*

- + Thay đổi loại hình quan hệ giữa các chủ thể
- + Làm xuất hiện (hay không xuất hiện) sự tin cậy giữa các chủ thể.

## **2. Chức năng hiểu biết lẫn nhau**

*Biểu hiện:*

- + Chủ thể nhận biết được những đặc điểm về hình thức bề ngoài, đặc điểm hành vi, cử chỉ của đối tượng...;
- + Hình thành biểu tượng về dự định, ý nghĩa, khả năng, xúc cảm, quan điểm của đối tượng...
- + Chia sẻ, đồng cảm với đối tượng giao tiếp...

*Những cơ chế của sự hiểu biết lẫn nhau*

### **- Cơ chế đồng nhất:**

- + Đặt mình vào vị trí của đối tượng để hiểu và hành động như đối tượng.
- + Liên hệ chặt chẽ với cơ chế đồng cảm (là việc đặt mình vào vị trí của đối tượng để hiểu, chia sẻ và chấp nhận đối tượng)

### **- Cơ chế quy gán:**

Quy gán là quá trình các chủ thể giao tiếp suy diễn (suy luận) để tìm nguyên nhân giải thích cho hành động của người khác (từ bụng ta suy ra bụng người).

Sự quy gán được thực hiện dựa trên:

- + Sự giống nhau giữa hành động của đối tượng tri giác với hành động đã có trong kinh nghiệm của những chủ thể tri giác.
- + Việc phân tích động cơ của chính bản thân có được trong trường hợp tương tự (trong trường hợp này cơ chế đồng nhất có thể chi phối).

***Việc quy gán liên quan chặt chẽ với các chuẩn mực xã hội.***

***Đặc tính của quy gán phụ thuộc vào chủ thể tri giác:*** là người tham dự hay là người bị tri giác sự kiện nào đó. Người quan sát thường nghiêng về cách giải thích nguyên nhân thành công hay thất bại cho chủ thể hành động khi quy gán. Người thực hiện hành động quy lỗi khi thất bại cho hoàn cảnh.

## **Những hiệu ứng tri giác liên nhân cách**

- *Hiệu ứng ấn tượng ban đầu.*
- *Hiệu ứng vầng hào quang*
- *Hiệu ứng ban đầu*
- *Định kiến xã hội*



### 3. Chức năng tác động qua lại lẫn nhau

- Sự tác động qua lại bao gồm hai hình thức cơ bản:

+ hợp tác

+ ganh đua

### Câu 5: Vai trò của giao tiếp sư phạm

-Bộ phận cấu thành nên hoạt động sư phạm.

-Phương tiện, điều kiện giúp thầy giáo thực hiện thành công hoạt động dạy học và giáo dục.

-Kết hợp được sức mạnh của các lực lượng giáo dục trong việc giáo dục nhân cách cho học sinh.

-Hoàn thiện và phát triển nhân cách của người học và người dạy

### Câu 6: Các nguyên tắc giao tiếp sư phạm

**Nguyên tắc:** là hệ thống những chuẩn mực, quy định có tác dụng chỉ đạo, định hướng suy nghĩ và hành động của con người.

- **Nguyên tắc giao tiếp sư phạm:** là hệ thống những quan điểm có tác dụng chỉ đạo, định hướng thái độ và hành vi ứng xử của chủ thể giao tiếp, cũng như việc lựa chọn các phương pháp, phương tiện giao tiếp trong hoạt động sư phạm

#### 1. Nguyên tắc đảm bảo tính mô phạm trong giao tiếp sư phạm

**Bản chất của nguyên tắc:** đảm bảo sự mẫu mực/ nêu gương của người thầy giáo.

**Cơ sở đề ra nguyên tắc:** Đặc điểm nghề dạy học, yêu cầu đối với người thầy giáo trong hoạt động sư phạm

- **Biểu hiện:**

- Thầy giáo nhận thức vị trí, vai trò, trách nhiệm, đặc biệt là tầm ảnh hưởng của bản thân đối với sự hình thành phát triển nhân cách của trẻ.

- **Thái độ:** yêu thương, tôn trọng học sinh, luôn mong học sinh tiến bộ.

- **Hành vi:** nêu gương từ trang phục, ngôn ngữ, hành vi ứng xử với học sinh, đồng nghiệp và những người xung quanh

#### 2. Nguyên tắc tôn trọng nhân cách học sinh

**Bản chất của nguyên tắc:** đảm bảo thực thi quyền TE.

**Cơ sở đề ra nguyên tắc:** Được tôn trọng là một trong những nhu cầu cơ bản của con người

**Biểu hiện:**

- HS được đảm bảo đầy đủ các quyền học tập, vui chơi, lao động...

- Chấp nhận và thương yêu HS vô điều kiện
- Đối xử bình đẳng.
- Sẵn sàng lắng nghe ý kiến của HS.
- Quan tâm đến đặc điểm và hoàn cảnh riêng của từng em.
- Tôn trọng đồng nghĩa với việc đặt ra yêu cầu cao và giúp đỡ HS thực hiện các yêu cầu đó.
- Không có lời nói hay hành động xúc phạm đến thân thể và danh dự của học sinh;
- Không áp đặt suy nghĩ của mình cho học sinh

### 3. Nguyên tắc có thiện ý trong giao tiếp

**Bản chất của nguyên tắc:** đảm bảo thực thi quyền TE.

**Cơ sở đề ra nguyên tắc:** Được khẳng định giá trị bản thân là một trong những nhu cầu cơ bản của con người

**Biểu hiện:**

- Luôn có những suy nghĩ và tình cảm tốt đẹp dành cho HS.
- Luôn ghi nhận và khẳng định những điểm mạnh/ điểm tích cực của HS.
- Giúp HS khám phá điểm mạnh của bản thân thông qua các HĐ
- Nhận xét và đánh giá học sinh theo chiều hướng phát triển (tạm ứng niềm tin),
- Bao dung khi HS mắc lỗi, tạo cơ hội để HS sửa lỗi
- Tránh đánh giá theo kiểu quy chụp và định kiến

### 4. Nguyên tắc đồng cảm trong giao tiếp

**Bản chất của nguyên tắc:** Tình yêu thương giữa con người với con người

VD:

“Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”

**Cơ sở đề ra nguyên tắc:** Được yêu thương là một trong những nhu cầu cơ bản của con người

**Biểu hiện:**

- + Biết đặt vị trí của mình vào vị trí của đối tượng giao tiếp để cùng suy nghĩ, rung cảm với họ nhằm tạo ra sự đồng điệu với đối tượng giao tiếp.
- + Nhận ra suy nghĩ, băn khoăn, tâm tư tình cảm của học sinh
- + Gọi tên được cảm xúc ở HS và phản hồi được ý nghĩa trong hành vi, cử chỉ của các em
- + Chia sẻ với học sinh về những khó khăn và vướng mắc trong HT, cuộc sống
- + Lựa chọn những cách thức giao tiếp cho phù hợp

### 5. Nguyên tắc tạo niềm tin trong GTSP

**Bản chất của nguyên tắc:** đảm bảo thực thi quyền TE.

**Cơ sở đề ra nguyên tắc:** Được tin tưởng là một trong những nhu cầu cơ bản của con người

**Biểu hiện:**

- Niềm tin là điều kiện tiên quyết trong việc làm nên hiệu quả của giao tiếp sư phạm.
- Tin tưởng và lắng nghe những điều học sinh chia sẻ.
- Tin tưởng ở khả năng/năng lực và phẩm chất của học sinh
- Tin HS sẽ thay đổi và tiến bộ
- Không nên dán nhãn và quy chụp khi HS mắc lỗi (Hư hỏng/ Vô tích sự/ )

**Câu 1: Giao tiếp sư phạm là gì? Để làm gì?****Trả lời:**

**Giao tiếp:** là sự tiếp xúc tâm lý giữa người và người, thông qua đó con người trao đổi với nhau về thông tin, về cảm xúc, tri giác lẫn nhau, ảnh hưởng tác động qua lại với nhau (Nguyễn Quang Uẩn).

**GTSP** là giao tiếp mang tính nghề nghiệp giữa giáo viên với những chủ thể khác của hoạt động sư phạm, nhằm tổ chức quá trình phát triển của người học theo những mục tiêu dạy học và giáo dục.

**GTSP được đặc trưng bởi:**

- Môi trường tương tác/quan hệ = trường học
- Nội dung tương tác/trao đổi = tri thức khoa học, đạo đức xã hội...
- Mục đích = Tổ chức quá trình phát triển của HS
- Ảnh hưởng toàn diện của GV đối với học sinh (GV luôn được xem là tấm gương mẫu mực đối với HS)
- Sự tinh tế, khéo léo trong giao tiếp, ứng xử của thầy (GV được đào tạo để giao tiếp/tương tác)
- Sự tôn trọng lẫn nhau giữa các bên tham gia giao tiếp

**Để làm gì? (Vai trò của giao tiếp)**

Nhằm truyền đạt vốn sống, kinh nghiệm những kiến thức khoa học kỹ năng, kỹ xảo.

Giao tiếp là nhu cầu đặc trưng của con người, là điều kiện để đảm bảo đời sống tâm lý bình thường của mỗi người:

Giao tiếp là nhu cầu xã hội cơ bản, xuất hiện sớm nhất ở con người. Sự không thỏa mãn nhu cầu giao tiếp (đôi giao tiếp) sẽ gây nên những trải nghiệm tiêu cực và những rối nhiễu tâm lý ở trẻ

Ở người trưởng thành và người già, giao tiếp vừa là nhu cầu, vừa là phương tiện xác lập giá trị xã hội của mỗi người Sức khỏe (thể chất và tinh thần) của mỗi người phụ thuộc khá nhiều vào tính chất, mức độ và phạm vi giao tiếp, cũng như sự thành công trong giao tiếp của người đó với mọi người

- Giao tiếp là phương thức/phương tiện phát triển cá nhân:

Thông qua giao tiếp, cá nhân gia nhập vào các quan hệ xã hội, lĩnh hội tri thức, kỹ năng, các quy tắc, chuẩn mực xã hội... tạo nên sự phát triển nhân cách của chính mình

“Sự phát triển của mỗi cá nhân được quy định bởi sự phát triển của những cá nhân khác mà nó quan hệ trực tiếp hay gián tiếp” (C. Mác)

- Giao tiếp là điều kiện của mọi hoạt động của con người

Hoạt động của con người, dù được thực hiện độc lập bởi 1 cá nhân cụ thể, luôn mang tính xã hội – lịch sử. Vì vậy luôn được vận hành trên cơ sở giao tiếp giữa cá nhân với những cá nhân khác

Giao tiếp là điều kiện quan trọng để tạo nên sự phối hợp và thống nhất trong hoạt động cùng nhau của con người.

## **Câu 2: Những hình thức giao tiếp nào cần có trong giao tiếp giữa GV - HS ? Hình thức nào là hiệu quả nhất ?**

### **Trả lời:**

#### **a. Hình thức giao tiếp cần có trong giao tiếp giữa GV - HS:**

##### **Căn cứ vào phương thức:**

- *Giao tiếp trực tiếp: Thông tin được trao đổi trực tiếp giữa GV - HS thông qua ngôn ngữ, điệu bộ, cử chỉ... (Mặt đối mặt) VD: Giáo viên kiểm tra bài cũ học sinh.*
- *Giao tiếp gián tiếp: Thông tin được trao đổi gián tiếp, thông qua người thứ 3 (phụ huynh) hoặc vật trung gian (thư tín, văn bản, sổ liên lạc..., các phương tiện lưu giữ và truyền tin khác). VD: Cuộc họp phụ huynh đầu năm học của lớp A.*

##### **Căn cứ vào phương tiện:**

- *Giao tiếp phi ngôn ngữ. VD: Khi học sinh thuyết trình, giáo viên mỉm cười và gật đầu thể hiện sự hài lòng.*
- *Giao tiếp ngôn ngữ*

##### **Căn cứ vào thành phần người tham gia:**

- *Giao tiếp liên cá nhân*
- *Giao tiếp giữa cá nhân với nhóm*
- *Giao tiếp giữa nhóm với nhóm*
- *Giao tiếp giữa cá nhân/ nhóm với cộng đồng*

##### **Căn cứ vào quy cách:**

- *Giao tiếp chính thức: nhằm thực hiện nhiệm vụ theo chức trách, quy định, thể chế*
- *Giao tiếp không chính thức: theo kiểu thân tình, không câu nệ vào thể thức, nhằm mục đích chính là cảm thông, đồng cảm*

#### **b. Hình thức giao tiếp mặt đối mặt là hình thức hiệu quả nhất.**

- *Nắm bắt được thông tin nhanh và chính xác hơn do không cần thông qua đối tượng thứ ba.*
- *Công việc giáo dục được triển khai trực tiếp, vào thẳng vấn đề nên có thể đạt hiệu suất cao hơn.*
- *Bên cạnh những thông tin dễ dàng đọc được, giao tiếp trực tiếp còn có thể cảm nhận tốt được thế giới nội tâm của đối tượng thông qua cử chỉ, lời nói, hành vi, biểu cảm... của HS và các biện pháp nghiệp vụ khác mà không một hình thức giao tiếp nào có thể đạt được.*
- *Sức tác động mạnh mẽ hơn, giúp GV dễ dàng thấu hiểu, cảm thông và chia sẻ với HS. Tạo mối quan hệ thân mật, cởi mở và tin tưởng giữa GV và HS.*

=> **Điểm ưu việt: Thấu hiểu học sinh hơn.**

## **Câu 3: Các kiến thức và kỹ năng cần có để giáo viên có thể giao tiếp hiệu quả với học sinh ?**

### **Trả lời:**

Về kiến thức và kỹ năng cần có:

- Nhóm các kỹ năng định hướng giao tiếp SP
- Nhóm kỹ năng định hướng trước khi tiếp xúc với học sinh. Đó là một thói quen khi tiếp xúc với một học sinh nào đó, cần có những thông tin cần thiết về em đó. Định hướng trước khi tiếp xúc là để có một mô hình tâm lý về con người học sinh mà mình sẽ tiếp xúc. Dự đoán trước những phản ứng sẽ xảy ra của học sinh trong quá trình giao tiếp, từ đó giáo viên có cách ứng xử phù hợp để đạt hiệu quả giao tiếp cao
- Định hướng bắt đầu tiếp xúc. Khi tiếp xúc với học sinh, thầy cô giáo gặp mặt trực tiếp với các em. Tuy đã có dự đoán trước, nhưng đó chỉ là mô hình giả định. Sự dự kiến trước có thể trùng khớp, có thể chỉ đúng một số chi tiết, có thể sai nhiều chi tiết...
- Định hướng trong quá trình giao tiếp
- Nhóm kỹ năng nhận biết những dấu hiệu bên ngoài của học sinh được khái quát thành hai dấu hiệu:
  - Nhóm dấu hiệu bên ngoài. Được nhận biết bằng dấu hiệu cảm tính, những dấu hiệu này như: chiều cao, dáng, đầu, tóc, răng, miệng, tay chân, quần áo... giới tính, lứa tuổi...
  - Nhóm dấu hiệu về nhân cách: tính tình, trí tuệ, xúc cảm, tình cảm, đạo đức...
- Kỹ năng định vị:
- Kỹ năng này có một số đặc điểm: Phác thảo chân dung tâm lý tương đối ổn định về đối tượng giao tiếp. Nhờ đó mà chủ thể giao tiếp ứng xử phù hợp với nhu cầu, mong muốn của đối tượng giao tiếp.
- Nội dung chủ yếu của kỹ năng này là phác thảo về dấu hiệu nhân cách, vị trí của học sinh trong các quan hệ xã hội. Đồng thời nó còn xác định những xu hướng của nhân cách đối tượng giao tiếp.
- Kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp
- Để điều khiển quá trình giao tiếp, giáo viên phải biết “đọc được qua nét mặt, ngôn ngữ, xúc cảm, biểu cảm, qua cử chỉ, điệu bộ, dáng đi... biết học sinh muốn gì? có nhu cầu gì?
- Trong nhóm kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp gồm các thành phần sau: Biết phát hiện (bằng mắt quan sát) những thay đổi trên nét mặt, cử chỉ, điệu bộ... sự vận động của toàn cơ thể của đối tượng giao tiếp. Những cử chỉ, ánh mắt ngượng ngùng, lúng túng không ăn nhập, không hợp lí... đều ẩn dấu một thái độ, một ý nghĩa nhất định.
- Biết nghe. Ta phải biết lắng nghe, nghĩa là biết tập trung chú ý để lắng nghe đối tượng giao tiếp nói, để hiểu nội dung ngôn ngữ nói.
- Biết xử lý thông tin. Trong khi nhìn, nghe, tiếp nhận thông tin từ phía học sinh, giáo viên phải có quá trình sàng lọc, đối chiếu, so sánh các loại thông tin vốn có trong kinh nghiệm của mình, trong đầu óc của mình nhằm kiểm nghiệm, đánh giá các loại thông tin đó.
- Biết điều khiển. Biết điều khiển, nghĩa là có hành vi ứng xử phù hợp, khoa học, đúng, chính xác với nhu cầu, mong muốn, nguyện vọng của đối tượng giao tiếp trong hoạt động sư phạm.
- Biết điều khiển là người có khả năng linh hoạt, uyển chuyển, cơ động trong hành vi ứng xử của chủ thể cho phù hợp với những thay đổi nhỏ của đối tượng giao tiếp. Để điều khiển tốt quá trình giao tiếp, chủ thể giao tiếp còn phải biết lựa chọn thời cơ, giới tính, lứa tuổi, trình độ nhận thức... của đối tượng giao tiếp

Ngoài ra các kỹ năng khác cần có là:

- Lựa chọn nội dung phù hợp với sở thích và kinh nghiệm của HS.
- Biết bỏ qua những thông tin hoặc nội dung không cần thiết.
- Dùng từ sát nghĩa với nội dung biểu đạt và phù hợp với HS.
- Dự đoán trước những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải khi tiếp nhận thông tin để giải thích rõ ràng, cặn kẽ.
- Giải thích cặn kẽ các khái niệm, thuật ngữ và giúp học sinh có những định hướng cụ thể trong việc tiếp nhận thông tin.
- Sử dụng phối hợp các kênh thông tin để chuyển giao hiệu quả các thông tin giao tiếp.

- Biểu đạt nội dung giao tiếp một cách sinh động và hấp dẫn.
- Biểu đạt ngôn ngữ nói rõ ràng, có ngữ điệu, nhịp điệu.
- Nói đủ to để mọi học sinh đều có thể nghe rõ.
- Nhấn mạnh những điểm, hoặc khía cạnh quan trọng bằng cách nhắc lại, hoặc diễn đạt thêm.
- Biểu hiện khuôn mặt, tư thế, điệu bộ và di chuyển hợp lý.
- Sử dụng hiệu quả sự tương tác ánh mắt với học sinh.
- Nhạy bén đối với những phản ứng từ phía học sinh.
- Không nên lấn át, cản tạo cho học sinh cơ hội để bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình.
- Nên gọi tên của học sinh thay vì sử dụng đại từ nhân xưng một cách chung chung
- **Tình huống giao tiếp sư phạm:**

Thầy Chiến là giáo viên chủ nhiệm lớp 12A, hôm nay như mọi ngày thầy đến lớp dạy và bất ngờ khi bước vào lớp được HS tổ chức sinh nhật cho đầu tiết học. Thầy hạnh phúc khi nghe học sinh hát chúc mừng sinh nhật, sau tiết mục thổi nến thầy cảm ơn tình cảm của cả lớp và hẹn cả lớp cuối tiết sẽ dành 15-20p cùng lớp ăn liên hoan sinh nhật. Vừa đảm bảo tiết dạy vừa không phụ lòng học sinh. Kết thúc tiết học cả giáo viên và học sinh đều vui vẻ hài lòng cùng nhau có một ngày kỷ niệm ý nghĩa.

- Phân tích tình huống:
- Về phong cách giao tiếp: phong cách tự do trong GTSP  
+ Thể hiện sự linh hoạt, mềm dẻo, thay đổi phù hợp với hoàn cảnh lớp học pha lẫn “khéo léo ứng xử sư phạm” bằng cách chia thời gian cuối tiết cùng cả lớp liên hoan→ vừa không bị gián đoạn bài học mà vẫn duy trì được bầu không khí lớp học.
- Về nguyên tắc giao tiếp:  
Trong tình huống này, người thầy đã tuân thủ các nguyên tắc giao tiếp sư phạm cơ bản:
  - Mặc dù đang trong cảm xúc bất ngờ, xúc động và không khí vui vẻ của bữa tiệc sinh nhật học sinh tổ chức nhưng người thầy vẫn ứng xử rất hợp lý đưa việc học lên hàng đầu và sau đó vẫn dành thời gian để thầy trò cùng tổ chức sinh nhật
  - Thầy và trò ở đây đều tuân thủ nguyên tắc tôn trọng nhau, qua việc các em tổ chức sinh nhật cho thầy và để đáp lại tình cảm người thầy ứng xử bằng cách gửi lời cảm ơn và nói lên cảm xúc đến các em học sinh của mình.
  - Mặc dù chỉ là những hành động, món quà nhỏ từ học sinh nhưng người thầy vẫn rất vui khiến tình cảm thầy trò trở nên ấm áp, khẳng định chính là nguyên tắc thiện chí trong giao tiếp sư phạm
- Về kỹ năng giao tiếp : ở trong tình huống trên , kỹ năng thầy giáo Chiến sử dụng là kỹ năng điều khiển , điều chỉnh quá trình giao tiếp sư phạm ;
  - Trong tình huống này, thầy Chiến trước hết đã hoạt động nhận thức tiếp là thái độ và hành vi ứng xử .
  - Thầy giáo đã điều khiển , điều chỉnh trong giao tiếp sư phạm bao gồm cả sự điều khiển , điều chỉnh bản thân thầy giáo và sự điều khiển, điều chỉnh đối tượng giao tiếp là học sinh .
  - Thầy giáo đưa ra các chủ đề/đề tài , dẫn dắt , duy trì và chuyển đề tài đồng thời kiểm soát được tốc độ giao tiếp và chủ động kết thúc giao tiếp khi thấy mục đích giao tiếp đã đạt được
  - Nhận biết và điều chỉnh cảm xúc của bản thân cho phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp . Có ngôn ngữ và phi ngôn ngữ phù hợp

- Về kết quả: Cách xử lý mềm dẻo linh hoạt của thầy vừa không làm mất tiết dạy, vừa hài lòng HS. .